

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ vào các Điều 357, 463, 466, 468 Bộ luật dân sự;

Căn cứ vào các Điều 147, Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự; khoản 7 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH ngày 30-12-2016 của Ủy ban thường vụ quốc hội về án phí, lệ phí Tòa án

Căn cứ vào biên bản hoà giải thành ngày 15 tháng 12 năm 2020 về việc các đương sự thoả thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án dân sự thụ lý số 66/2020/TLST- TCDS ngày 03 tháng 12 năm 2020

XÉT THẤY:

Các thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hoà giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thoả thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự:

Nguyên đơn: Bà Nguyễn Thị T, sinh năm 1963

Địa chỉ: Tổ 9, thị trấn Y, huyện L, tỉnh Y.

Bị đơn: Anh Đỗ Trọng N, sinh năm 1976

Nơi ĐKKHKT: Thôn Thâm P, xã Y, huyện L, tỉnh Y

Tạm trú tại: Tổ 7, thị trấn Y, huyện L, tỉnh Y.

2. Sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau: Anh Đỗ Trọng N có trách nhiệm trả tiền cho bà Nguyễn Thị T mỗi tháng là 3.500.000 đồng (ba triệu năm trăm nghìn đồng), tính từ tháng 01/2021 cho đến khi trả đủ số tiền 170.000.000 đồng (một trăm bảy mươi triệu đồng).

Kể từ ngày quyết định có hiệu lực pháp luật, người được thi hành án có đơn thi hành án mà người phải thi hành án chưa thi hành thì phải trả lãi đối với số tiền chậm trả tương ứng với thời gian chậm trả Lãi suất phát sinh do chậm trả tiền được xác định theo quy định tại khoản 2 điều 357 và Điều 468 Bộ luật dân sự năm 2015.

*** Về án phí:**

- Bà Nguyễn Thị T không phải chịu án phí dân sự sơ thẩm. Bà T được hoàn lại 4.250.000 đồng (bốn triệu hai trăm năm mươi nghìn đồng) đã nộp tiền tạm ứng án phí tại chi cục Thi hành án dân sự huyện Lục Yên theo biên lai số: AA/2017/0008390 ngày 03-12-2020.

- Anh Nguyễn Trọng N nhận chịu án phí dân sự sơ thẩm 4.250.000 đồng (bốn triệu hai trăm năm mươi nghìn đồng)

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Y
- VKSND huyện L;
- Chi cục THA huyện L;
- Các đương sự (02);
- Lưu HS, tập QĐ, KT.

THẨM PHÁN

Hoàng Văn Anh